

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HS-ST
Ngày 24 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nhung

Bà Hoàng Thị Ật

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/HSST ngày 22.6.2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXXST-HS ngày 10.8.2018 đối với các bị cáo sau:

1. Nguyễn Văn V. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01.01.1978. Nơi sinh: Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu B, thị trấn C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Tạm trú : Tiểu khu B1, thị trấn C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Buôn bán tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 03/12.

Con ông: Nguyễn Văn V1, đã chết và bà Đỗ Thị V2, sinh năm 1938. Hiện đang cư trú tại tiểu khu B, thị trấn C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vợ là Đỗ Thị V3, sinh năm 1986. Bị cáo có 03 con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 7 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn T. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10.7.1976. Nơi sinh: Huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản D, xã E, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông: Phạm Văn T1, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1957. Hiện đang cư trú tại bản D, xã E, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vợ là Nguyễn Thị T3, sinh năm 1984. Bị cáo có 02 con, lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 8 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Sỹ A. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10.10.1976. Nơi sinh: Huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Tiểu khu B2, thị trấn C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Buôn bán tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông: Nguyễn Sỹ A1, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị A2, sinh năm 1946. Hiện đang cư trú tại Thôn G, xã H, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Vợ là Nguyễn Thị A3, sinh năm 1977. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Bị cáo có 03 con, lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Vì Văn K, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 05.4.2018 Phạm Văn T đang bán hàng tại quán do vợ chồng thuê thuộc tiểu khu B2, thị trấn C, huyện Mai Sơn thì Nguyễn Văn V đến, trong lúc ngồi chơi uống nước V đã rủ T chơi sâm được thua bằng tiền, T đồng ý, sau đó V có gọi điện thoại rủ Nguyễn Sỹ A đến nhà T đánh sâm và bảo A mang theo bộ tú lơ khơ, A đồng ý và cầm bộ tú lơ khơ có sẵn ở nhà đến quán của T. A, T, V cùng nhau lên gác xép nhà T và ngồi xuống chiếc chiếu cói đã trải sẵn từ trước, A đưa bộ tú cho V trộn chia bài và quy định mức chơi 10.000 đồng/ 1 lá bài. Cách thức chơi như sau: Người chia bài chia cho mỗi người chơi 10 lá bài, khi đánh bài ai hết bài trước thì người đó thắng, người thua phải trả số tiền 10.000 đồng/1 lá bài đang còn trên tay. Khi mới chia bài xong mà có người chơi báo sâm mà không ai bắt được thì mỗi người chơi phải trả cho người thắng sâm số tiền 200.000 đồng. Nếu trong khi chơi người chơi không đi được quân nào thì phải trả cho người thắng số tiền 150.000 đồng, tiền thắng thua được tính sau mỗi ván chơi. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày Vì Văn K, sinh năm 1977, trú tại bản M, xã N, huyện Mai Sơn đến quán của T ngồi uống nước và xem T, V, A chơi sâm. Đến 16 giờ cùng ngày thì các bị cáo bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang về hành vi đánh bạc và

niêm phong thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: Thu giữ tại vị trí các bị cáo đánh bạc số tiền 5.270.000VNĐ; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân từ A- K; 01 chiếc cối màu nâu; 01 ví giả da màu đen nhãn hiệu H2 MALLED Made in Viet Nam trong ví có 4.030.000VNĐ; 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL màu đỏ đen, loại bàn phím số; Thu của Nguyễn Sỹ A 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1 vỏ màu xanh đen; Thu giữ của Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng.

Ngày 10.4.2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn T hành trung cầu giám định đối với số tiền 9.270.000VNĐ thu giữ trên chiếc bạc và trong ví của Phạm Văn T.

Ngày 14.4.2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 178 kết luận: 11 tờ tiền mệnh giá 500.000VNĐ; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ; 11 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ; 16 tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ; 05 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ; 20 tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ có số mã hiệu như trong biên bản bóc mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định do Công an huyện Mai Sơn lập là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKSMS ngày 20.6.2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn T, Nguyễn Sỹ A về tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng đã nêu đó là: Bị cáo V là người rủ rê đánh bạc và quy định cách chơi, trước khi đánh bạc V có 2.550.000 VNĐ sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Nguyễn Sỹ A là người chuẩn bị tú lơ khơ và sử dụng toàn bộ số tiền 500.000VNĐ vào việc đánh bạc. Bị cáo Phạm Văn T sau khi được V rủ đã sử dụng 2.220.000VNĐ vào việc đánh bạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 08 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ A từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo được trừ 03 ngày đã bị tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo cho UBND nơi các bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài từ A – K đã qua sử dụng, 01 chiếc cói màu nâu đã qua sử dụng.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án số tiền 4.030.000VNĐ, 01 ví giả da màu đen hiệu H2 MALLED made in Viet Nam, 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL màu đen, loại bàn phím số thu giữ của Phạm Văn T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.270.000VNĐ thu trên chiếc bạc và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1 vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Sỹ A, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4s vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Văn V.

Về án phí: : Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Căn cứ và các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tổ tụng:* Hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn T, Nguyễn Sỹ A đã khai nhận vào ngày 05.4.2018 tại quán bán hàng của Phạm Văn T, bị cáo Nguyễn Văn V đã rủ Phạm Văn T, Nguyễn Sỹ A đánh bạc bằng hình thức chơi sâm được thua bằng tiền, khi chơi bị cáo V có 2.550.000VNĐ để sử dụng vào việc đánh bạc, bị cáo A có 500.000 VNĐ sử dụng để đánh bạc, bị cáo Phạm Văn T sử dụng 2.220.000VNĐ để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sát phạt nhau là 5.270.000VNĐ. Khi các bị cáo đang thực hiện việc phạm tội thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 54/CT-VKSMS ngày 20.6.2018 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, hám lời, các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng đến sự ổn định về an ninh tại địa phương. Do đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, thỏa đáng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo,* xét thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là dạng giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn V là người khởi xướng việc đánh bạc và quy định mức chơi, đã bỏ ra số tiền nhiều hơn các bị cáo để đánh bạc, nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Nguyễn Sỹ A là người chuẩn bị công cụ để đánh bạc sau khi được V rủ và đã bỏ ra 500.000 VNĐ để đánh bạc, bị cáo Phạm Văn T khi được V rủ đã đồng tình ngay và đã thực hiện tích cực trong vụ án. Do đó các bị cáo là đồng phạm với bị cáo V, có vai trò thực hành tích cực trong vụ án.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên năm 2016 Nguyễn Văn V đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000VNĐ, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo Nguyễn Sỹ A vào năm 1999 bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 18 tháng tù về tội cố ý không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 01.9.2000, nay đã đương nhiên được xóa án tích. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bị bắt cũng như quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra rất ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có đều là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh và giảm nhẹ hình phạt để được giáo dục tại gia đình, do đó không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ giao các bị cáo cho chính quyền địa phương cùng với gia đình để giám sát, giáo dục đủ để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung và việc khấu trừ thu nhập:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Các bị cáo đều là nhân dân lao động, thu nhập thấp chỉ bằng nghề buôn bán tự do, không có tài sản có giá trị, con của các bị cáo đều còn nhỏ, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, toàn bộ thu nhập chỉ đủ phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang và khám xét các bị cáo có thu giữ một số vật chứng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài từ A – K đã qua sử dụng, 01 chiếc cói màu nâu đã qua sử dụng.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án số tiền 4.030.000VNĐ, 01 ví giả da màu đen hiệu H2 MALLED made in Viet Nam, 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL màu đen, loại bàn phím số thu giữ của Phạm Văn T là tài sản của bị cáo được xác định do lao động mà có.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.270.000VNĐ thu trên chiếc bạc và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1 vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Sỹ A, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4s vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Văn V.

[7] *Về án phí*: : Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác*: Đối với Vi Văn K là người đến xem các bị cáo đánh bạc nhưng không tham gia. Do đó Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Vi Văn K là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn T, Nguyễn Sỹ A phạm tội Đánh bạc.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 08 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn C, huyện Mai Sơn nhận được quyết định thi hành án của Tòa án.

Xử phạt bị Phạm Văn T 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã E, huyện Mai Sơn nhận được quyết định thi hành án của Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ A 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo

không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn C, huyện Mai Sơn nhận được quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Sỹ A cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Mai Sơn và giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện Mai Sơn giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài từ A – K đã qua sử dụng, 01 chiếc cói màu nâu đã qua sử dụng.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án số tiền 4.030.000VNĐ, 01 ví giả da màu đen hiệu H2 MALLED made in Viet Nam, 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL màu đen, loại bàn phím số thu giữ của Phạm Văn T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.270.000VNĐ thu trên chiếc bạc và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1 vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Sỹ A, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4s vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Văn V.

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- UBND thị trấn Hát Lót, UBND xã Mường Bon, huyện Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh